

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ (tiết 15 – 20, SHS, tr.21 – 25)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn những cảnh vật em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Bên khung cửa sổ nhà mình, Hà thấy được nhiều âm thanh và cảnh đẹp. Đây cũng là nơi bà thường đọc truyện cho Hà nghe*; biết liên hệ bản thân: *Yêu thương, giữ gìn từng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mình ở*.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết hoa tên địa lí; phân biệt *ch/tr, ong/ông*.

4. Mở rộng được vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen); dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*
5. Kể được truyện *Khu vườn tuổi thơ* đã đọc.
6. Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.
7. Chia sẻ được một bài đã đọc về nơi thân quen, gắn bó.
8. Thực hiện được trò chơi *Hoạ sĩ nhí*, đặt được tên và giới thiệu được bức vẽ với người thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Còn về đêm* đến hết.
- Tranh ảnh, video clip truyện *Khu vườn tuổi thơ* (nếu có).
- Thẻ từ để tổ chức trò chơi.
- HS mang tới lớp tranh ảnh cửa sổ nhà em, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cảnh vật em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình: bầu trời, cây cối,...
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh vật, người,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bên cửa sổ*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu. (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, âm thanh, hoạt động. Câu cảm đọc giọng thiết tha.)
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuỗi vàng lọc nắng, chao đi, rọi, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Lát sau,/ đàn chim chao cánh bay đi/ nhưng tiếng hót như động mãi/ giữa bầu trời ngoài cửa sổ.//; Còn về đêm,/ trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây/ trên bầu trời ngoài cửa sổ,/ lúc thì như chiếc đèn lồng/ thả ánh sáng xuống đầy sân.//;...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *roi* (ánh sáng chiếu thẳng vào), *dát vàng* (gắn thêm từng mảnh vàng trên bề mặt, thường để trang trí), *chuỗi* (tập hợp gồm nhiều vật nhỏ cùng loại, có hình dạng gần giống nhau, xâu thành dây), *chao* (nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia và ngược lại),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Bên khung cửa sổ nhà mình, Hà thấy được nhiều âm thanh và cảnh đẹp. Đây cũng là nơi bà thường đọc truyện cho Hà nghe.*

– HS liên hệ bản thân: *Yêu thương, giữ gìn từng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mình ở.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Còn về đêm* đến hết.

– HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Còn về đêm* đến hết.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *dát vàng, chuỗi, lọc,...* hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dát, giữa.*

– HS nghe GV đọc từng cụm từ để viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: đầu dòng lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập viết tên riêng địa lí

– HS xác định yêu cầu của BT 2b.

– HS nói với bạn tên 2 – 3 đường phố hoặc làng xã mà em biết.

– HS viết tên 2 – 3 đường phố hoặc làng xã vào VBT.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ch/tr, ong/ông

– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).

– HS thực hiện BT trong nhóm nhỏ (Đáp án: từ chỉ người: *chú, cháu, chồng* ...; từ chỉ cây cối: *trúc, tràm, cỏ tranh, trang leo, cây trâm, cây trâm bầu, bông trang* (phương ngữ chỉ cây mẫu đơn),...; từ chỉ đồ vật: *cái võng, cái chõng, chong chóng* ...; từ chỉ con vật: *con gà trống, cá rồng rồng* ...).

- HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS giải nghĩa hoặc đặt câu với một số từ ngữ tìm được.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT. Chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ (Đáp án: *thân quen, thân thiết, thân thuộc, thân thương, quen thuộc, quen thân, thiết tha, tha thiết*).
- HS chơi tiếp sức viết các từ ngữ.
- HS giải nghĩa hoặc đặt câu với một số từ ngữ tìm được.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

4.1. Dấu chấm, dấu phẩy

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc đoạn văn.
- HS chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống (Đáp án: *dấu phẩy, dấu phẩy, dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm*).
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.
- HS chơi tiếp sức để điền các dấu câu phù hợp vào ô trống, thực hiện vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.2. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?, Lúc nào?, Bao giờ?

- HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc mẫu.
- HS đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.
- Một số nhóm HS trình bày trước lớp.
- HS viết câu hỏi vào VBT.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5. Kể chuyện (Đọc – kể)

5.1. Đọc lại truyện Khu vườn tuổi thơ

- HS đọc lại truyện *Khu vườn tuổi thơ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...

5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc

- HS quan sát, nói về nội dung từng bức tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).
- HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện (Đáp án: 2 – 3 – 1 – 4).

5.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh

- HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)
- HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.4. Kể toàn bộ câu chuyện

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.
- Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến

6.1. Nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và đọc các gợi ý.
- Nêu tên việc làm của thầy cô và các bước thầy cô thực hiện công việc mà em chọn kể.
- HS nói trong nhóm đôi, trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói.

6.2. Viết về một việc làm hằng ngày của thầy cô

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết đoạn văn vào VBT.
- HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài đã đọc về nơi thân quen, gần bó

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.

- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, thông tin mới, nơi được nhắc đến, cảm xúc của em sau khi đọc bài,...
- HS hỏi đáp cùng bạn về thông tin em muốn biết thêm trong bài đọc bạn chia sẻ.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, nơi được nhắc đến, thông tin mới, cảm xúc của em sau khi đọc bài.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí

2.1. Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình

- HS xác định yêu cầu của BT 2a.
- HS vẽ tranh về nơi em thích trong ngôi nhà của mình.

2.2. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ

- HS nghe GV hướng dẫn những nội dung có thể giới thiệu với người thân:
 - + Tên bức vẽ.
 - + Lí do đặt tên bức vẽ.
 - + Nội dung bức vẽ.
 - + ...
- Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ ở lớp trước khi trao đổi với người thân ở nhà.
 - HS nói trước lớp.
 - HS nghe bạn và GV nhận xét tên em đặt cho bức vẽ.